

PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

THS NGUYỄN THỊ LIÊN (*)

Tóm tắt: Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta hệ thống tư tưởng lý luận có giá trị to lớn, trong đó có vấn đề phát huy dân chủ trong Đảng. Bài viết khái quát những nội dung chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và phát huy dân chủ trong Đảng, qua đó đưa ra một số giải pháp góp phần phát huy dân chủ trong Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khoá: Đảng Cộng sản Việt Nam; dân chủ; phát huy dân chủ; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: As the founder and trainer of the Vietnam Communist Party, The President Ho Chi Minh has left our Communist Party an ideological system of great value, including bringing into play a sense of democracy within the Party. The paper outlines the main contents of Ho Chi Minh's ideology in democracy and brings into play the democracy in the Party, from that, suggesting some solutions to make the most of democracy in the Party under Ho Chi Minh's ideology.

Keywords: Vietnam Communist Party, democracy, bring into play democracy, Ho Chi Minh's ideology

Ngày nhận bài: 10/01/2020 Ngày biên tập: 20/02/2020 Ngày duyệt đăng: 17/3/2020

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và phát huy dân chủ trong Đảng

Dân chủ là một khái niệm thuộc lĩnh vực chính trị. Dân chủ là hình thức tổ chức quyền lực nhà nước dựa trên nguyên tắc nhân dân là chủ thể duy nhất của quyền lực. Theo lý luận Mác - Lênin, dân chủ là một phạm trù lịch sử gắn liền với chế độ chính trị và nó ra đời, tồn tại cùng với sự ra đời của nhà nước. Về bản chất, nhà nước mang tính giai cấp cho nên dân chủ cũng mang tính giai cấp.

Hiện nay, có một số quan điểm nhìn nhận khái niệm "dân chủ" theo ý nghĩa rộng hơn. Dân chủ được xem xét với tư cách là một khái niệm chỉ phương thức quan hệ giữa người với người trên tất cả các lĩnh vực xã hội, giữa các thiết chế xã hội, giữa các con người trong xã hội. Dân chủ là một hình thức tổ chức quan

hệ xã hội thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của công dân, thừa nhận nhân dân là chủ thể của quyền lực⁽¹⁾. Theo đó, dân chủ bao quát tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực chính trị. Trong xã hội có giai cấp, dân chủ trong lĩnh vực chính trị có tính chi phối hệ thống chuẩn mực dân chủ trong các lĩnh vực khác.

Quan triết nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin xem cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử; kế thừa và phát triển triết lý "thân dân", "lấy dân làm gốc" trong văn hóa phương Đông và truyền thống dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của quần chúng nhân dân - dân là gốc của nước. Triết lý dân là gốc trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nguyên tắc chính trị trong việc khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân - trong nhà nước dân chủ thì dân là chủ và dân làm chủ.

(*) Khoa Lý luận Chính trị, Đại học Luật Hà Nội

Dân là chủ - tức là nhân dân là chủ nhân thực sự của đất nước, chủ thể của xã hội “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽²⁾. Quan niệm này, về thực chất, nói lên địa vị và vai trò của nhân dân trong xã hội “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”⁽³⁾. Chế độ dân chủ ở nước ta là chế độ ủy quyền cho Nhà nước, Nhà nước là cơ quan quyền lực của nhân dân, thực thi sự ủy quyền của nhân dân. Quan niệm đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt lên trên tất cả các quan niệm của các xã hội Việt Nam trước đó, nâng con người từ vị trí thần dân, thứ dân lên địa vị công dân, hơn nữa là địa vị chủ nhân của đất nước, của xã hội.

Dân làm chủ - vừa thể hiện quyền của chủ thể xã hội, vừa thể hiện năng lực, bổn phận, trách nhiệm của chủ thể ấy. Trong nhà nước của dân, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ và có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời, là người chủ thì nhân dân cũng phải thể hiện năng lực, trách nhiệm làm chủ của mình trong việc tham gia xây dựng và quản lý nhà nước. Quan niệm này thể hiện tính chủ động của chủ thể dân chủ - nhân dân. Như vậy, khái niệm “dân chủ” trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là vấn đề quyền lực, lợi ích của nhân dân gắn với nhà nước và pháp luật, mà còn là giá trị nhân cách và phẩm giá con người. Từ đó, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ là động lực của sự tiến bộ và phát triển xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt chú trọng việc xây dựng Đảng trở thành tổ chức vững mạnh, xứng đáng là tổ chức duy nhất lãnh đạo nhà nước và xã hội. Phát huy dân chủ trong Đảng được xem là một trong những nguyên tắc cốt lõi của công tác xây dựng Đảng. Trong tư tưởng của Người, việc phát huy dân chủ trong Đảng được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, là vấn đề mang tính nguyên tắc, quyết định đến sức mạnh của Đảng.

Để xây dựng Đảng ta thành một đảng chân chính, cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải được xây dựng và tổ chức theo những nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, trong đó nguyên tắc quan trọng hàng đầu là tập trung dân chủ, mà Người thường sử dụng cách viết là “dân chủ tập trung”. Đây là nguyên tắc cơ bản, quyết định đến sức mạnh của tổ chức Đảng. Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức của Đảng, mục đích là để xây dựng Đảng thành một tổ chức chặt chẽ, vừa phát huy sức mạnh của mỗi người, vừa phát huy sức mạnh của tất cả những ai đã tự nguyện gắn bó với nhau trong một tổ chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ, thực hành lãnh đạo tập trung. Khi nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, sẽ làm cho Đảng suy yếu, nội bộ Đảng mất đoàn kết, đường lối, chủ trương của Đảng lệch lạc, sai lầm, uy tín của Đảng bị giảm sút, Đảng sẽ dần mất quyền lãnh đạo đối với quần chúng.

Thứ hai, là cơ sở để đảm bảo quyền lợi của đảng viên.

Với tư cách là đội tiên phong trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu đảng viên phải thực hiện tốt nghĩa vụ: cố gắng học tập nâng cao trình độ; giữ gìn kỷ luật của Đảng; ra sức phụng sự nhân dân, liên hệ mật thiết nhân dân; gương mẫu trong mọi công việc. Bên cạnh đó, đảng viên cũng có các quyền, mà cơ bản nhất là quyền dân chủ. Đảng viên có quyền tự do và thiết thực thảo luận về chủ trương, chính sách của Đảng, trên các báo chí và trong các cuộc hội nghị của Đảng: “Dù ý kiến ấy không đồng ý với ý kiến của đại đa số, không ai được ngăn cấm. Đảng viên có quyền tuyền cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Đảng viên có quyền đưa ra những đề nghị, những thanh minh, những lời kêu nài trước các cơ quan của Đảng, từ chi bộ đến Trung ương, không ai được ngăn trở. Trong các cuộc hội nghị của Đảng có quyền

phê bình đảng viên và cán bộ, phê bình công tác của các cơ quan Đảng..."⁽⁴⁾. Như vậy, Người khẳng định rằng phát huy dân chủ trong Đảng cũng là điều cốt lõi trong việc thực hiện quyền lợi chính đáng của đảng viên.

Thứ ba, là cơ sở để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, là hạt nhân để thực hiện dân chủ trong xã hội và đoàn kết toàn dân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện tốt dân chủ trong Đảng, phát huy được nhiều ý kiến và kinh nghiệm tốt của đảng viên, Đảng sẽ xây dựng được đường lối, chính sách, nghị quyết đúng đắn. Sau khi có đường lối, nghị quyết, mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phải chấp hành và thực hiện. Đó cũng là cơ sở để củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Người chỉ rõ: "Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng"⁽⁵⁾. Nghĩa là, Đảng cần lắng nghe, tập hợp mọi ý kiến khác nhau của đảng viên, của quần chúng, rồi phân tích, nghiên cứu, sắp đặt thành những ý kiến có hệ thống, để tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, làm cho quần chúng nắm vững và thực hành ý kiến đó. Công việc càng khó khăn, Đảng càng phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước.

Thứ tư, là biện pháp hữu hiệu để phòng và chống những biểu hiện tiêu cực trong tổ chức đảng.

Ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận rõ những biểu hiện tiêu cực xuất hiện trong tổ chức đảng: chủ nghĩa cá nhân, bè phái, quan liêu, địa phương chủ nghĩa, hẹp hòi, ham chuộng hình thức, vô kỷ luật hoặc kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa, cậy quyền, cậy thế, tham lam, lười biếng, bảo thủ,... Một trong những nguyên nhân dẫn đến những biểu hiện tiêu cực trên là: "Ở trong Đảng thì không thực hiện chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Phớt kỷ luật và chính sách của Đảng và Chính phủ. Khinh rẻ ý kiến của

cấp dưới... xa tránh những người tinh trực nói thẳng"⁽⁶⁾. Để khắc phục những biểu hiện tiêu cực đó, Người cho rằng Đảng cần thật sự phát huy dân chủ để cán bộ, đảng viên được bày tỏ ý kiến về các hoạt động của Đảng; thật thà tự phê bình và phê bình; tăng cường và thực hiện nghiêm minh kỷ luật Đảng.

2. Các nguyên tắc đảm bảo phát huy dân chủ trong Đảng

Để thực sự phát huy dân chủ trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần thực hiện tốt các nguyên tắc cơ bản sau:

Một là, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

Tập trung là thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng: "Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là tập trung"⁽⁷⁾. Dân chủ trong Đảng tức là mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề: "Phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do quần chúng đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành"⁽⁸⁾; "Các cơ quan lãnh đạo đều do quần chúng đảng viên bầu cử ra"⁽⁹⁾. Bởi vậy, quyền lực của các cơ quan lãnh đạo đó cũng là do đảng viên giao phó cho, chứ không tự ai tranh giành được. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ và tập trung là hai mặt có quan hệ chặt chẽ với nhau trong một nguyên tắc. Tập trung không phải là cá nhân chuyên chính, độc đoán, chuyên quyền, mà tập trung xây dựng trên nền tảng dân chủ. Người lãnh đạo đại diện cho quần chúng đảng viên, cần phải gần gũi và học hỏi, lắng nghe ý kiến của đảng viên chứ không được lạm quyền. Mặt khác, dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung chứ không phải dân chủ theo kiểu tập trung phân tán, vô tổ chức. Đảng viên có quyền nêu ý kiến, nhưng không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và kỷ luật của Đảng. Do vậy, Người yêu cầu: "Đảng

viên phải kiên quyết chống nói lung tung, tự do hành động; dân chủ quá trớn⁽¹⁰⁾; toàn thể đảng viên phải theo đúng đường lối, nghị quyết của Đảng, phải theo sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương.

Hai là, dân chủ phải đi đôi với việc thực hiện kỷ luật Đảng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Muốn mọi chính sách của Đảng thực hiện được thì phải có kỷ luật. Kỷ luật của Đảng là tự nguyện tự giác; đã tự nguyện tự giác là kỷ luật sắt, rất nghiêm, tất cả đảng viên già trẻ, trên dưới đều phải tuân theo. Nếu không giữ gìn nghiêm túc kỷ luật là giảm bớt lực lượng của Đảng, khó thực hiện được nhiệm vụ⁽¹¹⁾. Kỷ luật là cơ sở chắc chắn để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung làm cho Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Kỷ luật đặt ra cũng là để đảm bảo quyền dân chủ và phát huy dân chủ trong tổ chức đảng. Việc phát huy dân chủ trong Đảng lại phải luôn gắn liền với việc thực hiện kỷ luật Đảng. Đảng viên làm việc gì cũng phải có tính tổ chức, tính kỷ luật, phải bàn với tổ chức, không được đặt mình ngoài tổ chức; phê bình cũng phải trong tổ chức, có kỷ luật. Đảng viên ở địa vị càng cao thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương thực hiện dân chủ trong Đảng.

Ba là, thật thà tự phê bình và phê bình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về nguyên nhân của việc cán bộ và đảng viên ít sáng kiến, ít hăng hái, “trước hết là vì: cách lãnh đạo của ta không được dân chủ⁽¹²⁾. Biểu hiện là: đối với cơ quan lãnh đạo, người lãnh đạo, các đảng viên và cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình. Từ đó tạo ra sự cách biệt giữa cấp trên và cấp dưới, trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp, dưới thì có vấn đề không dám nói ra vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị trừ dập. Từ đó, Người đề xuất cách sửa đổi lối làm việc: “Cấp trên cũng nên thỉnh thoảng trung cầu ý kiến phê bình của cấp dưới... Ta phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm

gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa⁽¹³⁾.

Tự phê bình và phê bình là một phương cách hữu hiệu để phát huy dân chủ trong Đảng, không tự phê bình và phê bình là không tiến bộ, không dân chủ. Trong công tác tự phê bình và phê bình cũng phải có dân chủ. Đó là quyền lợi của mỗi đảng viên cần phải được tôn trọng. Bởi lẽ, quyền phê bình có thể nâng cao tính hăng hái và tinh thần phụ trách của các đảng viên, tăng cường sự đấu tranh của đảng viên với những biểu hiện tiêu cực ảnh hưởng đến uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng. Quyền phê bình là vũ khí để chống quan liêu, mệnh lệnh, giúp cải thiện quan hệ giữa cán bộ và đảng viên, cải thiện các công tác của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ⁽¹⁴⁾. Người yêu cầu: “Cán bộ lãnh đạo cần phải làm gương mẫu thực hiện dân chủ phê bình và tự phê bình. Các cán bộ bất kỳ cấp nào cao hay thấp có quyền và có nghĩa vụ đòi hỏi thực hiện dân chủ⁽¹⁵⁾. Như vậy, tự phê bình và phê bình không chỉ là vũ khí để rèn luyện cán bộ, đảng viên, mà còn là biện pháp để thực hiện tốt dân chủ trong tổ chức đảng.

Bốn là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ vai trò tiên phong của đảng viên trong mọi công tác. Theo Người: “Để thực hiện hoàn toàn dân chủ mới (là bước đầu để tiến dần đến chế độ cộng sản) thì mọi người, trước hết là những người đảng viên phải làm kiểu mẫu⁽¹⁶⁾. Mỗi đảng viên cần nêu cao ý thức, trách nhiệm trong mọi công tác như: luôn cố gắng học tập, để không ngừng nâng cao bản lĩnh, trình độ giác ngộ, năng lực công tác; giữ gìn kỷ luật của Đảng để tăng cường sự đoàn kết, nhất trí, tăng cường sức mạnh của Đảng; thật thà chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện trái với nghị quyết của Đảng; tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách của

Đảng với quần chúng, vận động quần chúng thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng; gần gũi với quần chúng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, báo cáo cho tổ chức đảng để đề xuất những giải pháp đảm bảo lợi ích chính đáng của nhân dân; thường xuyên thật thà tự phê bình và phê bình để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, phải lắng nghe ý kiến phê bình từ quần chúng để luôn tiến bộ và phát triển.

3. Giải pháp phát huy dân chủ trong Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ thực hiện dân chủ là một yêu cầu tất yếu trong sự nghiệp phát triển của Đảng. Trong những năm qua, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến việc phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy quyền dân chủ của nhân dân trong xã hội, trong đó có quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên. Trong công tác xây dựng Đảng đã “khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ và trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”⁽¹⁷⁾.

Tuy nhiên hiện nay, việc phát huy dân chủ trong Đảng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã nhìn nhận: dân chủ trong Đảng còn hạn chế, kỷ luật không nghiêm; một số nơi mất đoàn kết nghiêm trọng... Không ít cấp ủy và tổ chức đảng thiếu tôn trọng và phát huy quyền của đảng viên, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới. Không ít cán bộ lãnh đạo chưa quen với ý kiến phản biện, những thông tin ngược chiều, không thích nghe ý kiến khác với ý kiến của mình. Còn thiếu những cơ chế cụ thể có hiệu lực bảo đảm phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng. Hiện tượng cán bộ lãnh đạo độc đoán, chuyên quyền, mệnh lệnh, trù dập, ức hiếp quần chúng còn xảy ra ở một số nơi. Tình trạng mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, tự do vô kỷ luật đã phần nào gây bức xúc trong dư luận⁽¹⁸⁾.

Từ thực trạng đó, Đảng ta đã chủ trương phát huy dân chủ thật sự trong Đảng, thực hiện nghiêm túc Quy chế chất vấn trong Đảng, đặc biệt là chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và cấp ủy các cấp. Trong nhiệm kỳ Đại hội ĐBTQ lần thứ XI, lần đầu tiên Đảng đã thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và việc thực hiện chất vấn trong Đảng. Điều đó cho thấy bước tiến mới của Đảng ta trong quá trình phát huy, thực hành dân chủ trong Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: “Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy dân chủ trong xã hội”⁽¹⁹⁾. Quan điểm trên phản ánh rõ nhận thức của Đảng ta về tầm quan trọng của việc phát huy dân chủ trong Đảng.

Để tăng cường phát huy dân chủ trong Đảng, làm cơ sở phát huy dân chủ trong toàn xã hội, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ thông qua việc giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về nguyên tắc tập trung dân chủ. Đảng cần xây dựng hệ thống quy chế, quy định đồng bộ, nhất quán bằng văn bản để cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ, làm cơ sở để quản lý, điều chỉnh các hành vi, hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và đấu tranh phòng, chống những biểu hiện xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ. Đảng phải thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định để thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của người đứng đầu tổ chức đảng trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ: “Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp phải xây dựng kế hoạch, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân”⁽²⁰⁾.

Hai là, dân chủ phải đi đôi với kiểm tra, giám sát thực hiện kỷ luật Đảng. Trong những năm gần đây, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban

hành một số quy định, quy chế bảo đảm thực hiện dân chủ và kỷ luật trong Đảng, như: quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; quy chế chất vấn trong Đảng; quy định về những điều đảng viên không được làm; quy định về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm trong Đảng; xây dựng quy chế về kỷ luật phát ngôn đối với cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII xác định nhiệm vụ: “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; cán bộ, đảng viên vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, chính xác, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng”⁽²¹⁾.

Ba là, thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Mỗi đảng viên cần nhận thức rõ mục đích của công tác tự phê bình và phê bình là nhằm làm cho bản thân mình tốt hơn, cán bộ, đảng viên mình tiến bộ hơn, tổ chức vững mạnh hơn. Trong việc phê bình cần có thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, không né nang, không né tránh. Đồng thời, phải phê bình với tinh thần tôn trọng, giúp đỡ đảng viên được phê bình; tuyệt đối không lợi dụng phê bình để nói xấu, trù dập hay bôi nhọ người khác. Khi tiến hành tự phê bình và phê bình phải bảo đảm tinh dân chủ, công khai, tránh tình trạng “việc gì cũng không phê bình trước mặt mà để nói sau lưng”⁽²²⁾. Công tác tự phê bình và phê bình cần được tiến hành thường xuyên nhằm phát huy hiệu quả lâu dài, làm cho nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực sự trở thành một thứ vũ khí sắc bén để mỗi đảng viên tốt hơn, Đảng ta ngày càng thêm vững mạnh.

Bốn là, triển khai hiệu quả công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”⁽²³⁾. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4, khóa XII đã nêu nhiệm vụ: “Tăng cường công tác dân vận của Đảng và của chính quyền; phát

huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của nhân dân, báo chí và công luận trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra...”⁽²⁴⁾. Tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy dân chủ trong Đảng có giá trị to lớn cả về lý luận và thực tiễn đối với công tác xây dựng và hoạt động của Đảng ta hiện nay. Vì vậy, phát huy dân chủ trong Đảng vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài để tăng cường sức mạnh nội bộ của tổ chức, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Thực hiện tốt dân chủ trong Đảng là nền tảng để mở rộng dân chủ trong toàn xã hội, thực hiện thành công mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

Ghi chú:

(1) Phạm Ngọc Quang, *Một quan niệm mới về dân chủ*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 1 (74), 2014.

(2),(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.434, tr.114.

(3),(4),(6),(7),(8),(9),(10),(15),(16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Sdd, tr.263, tr.264, tr.507, tr.286, tr.286, tr.286, tr.287, tr.143, tr.294.

(5),(12),(13),(22) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Sdd, tr.330, tr.283, tr.284, tr.298.

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sdd, tr.617.

(17),(19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.182-183, tr.170.

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb CTQG-ST, H.2012, tr.22-23.

(20),(21),(24) <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-04nq-tw-ngay-30102016>, truy cập ngày 26/12/2019.

(23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Sdd, tr.232.